THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 680 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình "Hỗ trợ thực hiện hai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020".

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 3917/TTr-BNN-HTQT ngày 12 tháng 5 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình "Hỗ trợ thực hiện hai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020", vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB), với các nội dung chính sau:

1. Cơ quan chủ quản Chương trình:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ quản đối với các hoạt động do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực tiếp quản lý và điều phối chung toàn Chương trình.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc là cơ quan chủ quản các hoạt động do các cơ quan trực tiếp quản lý.

2. Mục tiêu của Chương trình:

a) Mục tiêu chung:

- Hỗ trợ triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và Chương trình 135 (Dự án 2 thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020) tại các tỉnh tham gia Chương trình để nâng cao hiệu quả đầu tư, thực hiện, tiếp cận các tài sản và dịch vụ công nhằm tăng năng suất lao động, cơ hội sinh kế, đặc biệt đối với người dân sinh sống tại các địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, miền núi.

- Hỗ trợ thực hiện hiệu quả hai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 nhằm đạt mục tiêu đến năm 2020 có khoảng 50% số xã cả nước đạt chuẩn nông thôn mới, không có xã nào đạt dưới 5 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới và tỷ lệ hộ nghèo cả nước giảm trung bình 1-1,5%/năm (riêng các huyện nghèo, xã nghèo giảm 4%/năm; hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm 3-4%/năm) theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.

- Thu hẹp khoảng cách xây dựng nông thôn mới giữa các vùng miền, hỗ trợ các xã biên giới, đặc biệt khó khăn, dân tộc thiểu số thông qua phát triển hạ tầng và tạo sinh kế bền vững thích ứng biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, góp phần nâng cao thu nhập bền vững cho người dân nông thôn, nhất là hộ nghèo và cận nghèo.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Hỗ trợ các tỉnh tham gia Chương trình nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch, nâng cao năng lực thực hiện nhằm cải thiện việc quản lý các nguồn lực hiệu quả hơn, quan tâm đến đầu tư cho sản xuất để tăng thu nhập nông nghiệp và phi nông nghiệp cho người dân nông thôn.

- Hỗ trợ các tỉnh cải thiện được việc tiếp cận các dịch vụ và tài sản công phục vụ cho tăng năng suất trong sản xuất nông nghiệp và các cơ hội sinh kế cho các hộ dân vùng nông thôn, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ.

- Hỗ trợ giám sát, đánh giá, đo lường tác động của hai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

3. Các kết quả chính của Chương trình:

- Cải thiện quy trình, thủ tục lập kế hoạch và quản trị Chương trình: Các kế hoạch của hai Chương trình MTQG được lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh, huyện. Kết quả là việc chuyển hướng từ lập kế hoạch ở Trung ương sang tăng quyền cho các cấp cơ sở trong việc chịu trách nhiệm và ra quyết định, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

- Cải thiện chất lượng đầu tư: Các tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật, thiết kế, phương pháp tiếp cận, tổ chức thực hiện các tiểu dự án cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ thực hiện trong hai Chương trình MTQG được hài hòa hóa, bảo đảm tính bền vững và hỗ trợ hiệu quả cho phát triển sản xuất. Việc này sẽ làm tăng giá trị của các khoản đầu tư, tăng năng suất trong sản xuất nông nghiệp thuộc hai Chương trình MTQG và làm đơn giản hóa các quy trình, thủ tục, hướng dẫn cụ thể cho các xã để có thể dựa vào đó hỗ trợ cho các hoạt động tăng thu nhập.

- Cải thiện việc tiếp cận với các tài sản, dịch vụ công ở nông thôn, đặc biệt là ở những xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 với ưu tiên cho người dân tộc thiểu số, góp phần làm tăng thu nhập cho các hộ gia đình, nhất là thu nhập phi nông nghiệp và tăng mức độ tiếp cận, sự hài lòng của người dân đối với các cơ sở hạ tầng, tài sản, dịch vụ công phục vụ cho phát triển sản xuất tăng năng suất nông nghiệp.

- Cải thiện việc theo dõi, đo lường và quản lý việc thực hiện Chương trình. Các hoạt động có liên quan sẽ giải quyết được những hạn chế chính trong việc điều hành hai Chương trình MTQG thông qua nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác nông thôn mới và giảm nghèo vùng dân tộc; Việc theo dõi và đo lường các kết quả, hiệu quả , tác động của Chương trình được lượng hóa và được đánh giá chính xác, khách quan là cơ sở để đề xuất điều chỉnh cơ chế, chính sách.

4. Thời gian thực hiện Chương trình: Dự kiến từ tháng 7 năm 2017 đến tháng 12 năm 2021. Các hoạt động triển khai trong năm 2021 chỉ bao gồm các hoạt động điều tra, đánh giá tác động và kiểm đếm kết quả của Chương trình.

5. Địa điểm thực hiện Chương trình:

Chương trình dự kiến hỗ trợ trực tiếp cho 18 tỉnh: Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai, Bắc Kạn, Điện Biên, Lai Châu, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bình Định, Kon Tum, Đắk Lắk, Sóc Trăng, Trà Vinh.

6. Tổng nguồn vốn của Chương trình: Dự kiến khoảng 279,85 triệu USD, tương đương 6.256,611 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn vay WB: 200 triệu USD, bao gồm 150 triệu USD vốn vay IDA và 50 triệu USD vốn vay IBRD/SUF, tương đương 4.452 tỷ đồng.

- Vốn đối ứng: 1.804,611 tỷ đồng, tương đương 79,85 triệu USD, từ nguồn Ngân sách Trung ương bố trí trong khuôn khổ hai Chương trình MTQG và nguồn vốn đối ứng cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước để thực hiện các nội dung có liên quan. Nguồn vốn đối ứng của địa phương do ngân sách các tỉnh tham gia Chương trình bố trí theo quy định hiện hành của hai Chương trình MTQG.

7. Cơ chế sử dụng nguồn vốn:

- Nguồn vốn vay ưu đãi của WB được hòa vào Ngân sách Nhà nước để hỗ trợ thực hiện hai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 và được tính vào trong tổng hai nguồn vốn đã được Quốc hội phê duyệt.

- Phương thức giải ngân: Nguồn vốn vay dự kiến sẽ được cấp phát hoàn toàn cho các tỉnh tham gia Chương trình và được giải ngân dựa trên kết quả thực hiện hai Chương trình MTQG, thể hiện bằng 9 nhóm chỉ số giải ngân gắn với kết quả (DLIs).

Điều 2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tiếp thu ý kiến của các cơ quan liên quan, khẩn trương lập, thẩm định, phê duyệt Văn kiện Chương trình và Quyết định đầu tư theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo đúng các quy định, hướng dẫn thực hiện hai Chương trình MTQG và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương tiến hành thủ tục đàm phán Hiệp định của Chương trình này và các Chương trình, Dự án dự kiến đàm phán trong năm tài khóa 2017 của WB.

Các cơ quan liên quan tích cực, chủ động phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để hoàn tất các thủ tục đàm phán cần thiết đối với tất cả các Chương trình, Dự án trong năm tài khóa 2017 của WB như kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại văn bản số 3402/NHNN-HTQT ngày 12 tháng 5 năm 2017, bảo đảm tiến độ đã cam kết với WB.

Điều 4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm việc cụ thể với WB về khả năng bố trí thêm nguồn vốn IDA để thay thế nguồn vốn IBRD/SUF cho Chương trình này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- TTg CP, các PTTg;
- Các Bộ: NN&PTNT, LĐ-TB&XH, TC, KH&ĐT, NG, TP;
- UBDT; NHNNVN;
- UBND các tỉnh: Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai, Bắc Kạn, Điện Biên, Lai Châu, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bình Định, Kon Tum, Đắk Lắk, Sóc Trăng, Trà Vinh;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: NN, KGVX, KTTH, TH;
- Lưu: VT, QHQT (3). HT.56

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Phạm Bình Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 764/SY-UBND

SAO Y BẢN CHÍNH

Bình Định, ngày 25 tháng 5 năm 2017

Nơi nhận:
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- LĐVP, K19;
- Lưu: VT (14b).

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Đức Thi